

Ngày	4,870 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	-1.0%	-9.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,950 - 7,910
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	602
Số lượng CPLH (CP)	123,707,866
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,225,600
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	1.36
EPS	-807
P/E	-6.0

DT thuần

Q1/24

0.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10| -10.5%

YoY: ▼5.25| -86.6%

LN trước thuế

Q1/24

-3.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.8| 90.6%

YoY: ▼4.77| -381%

LN sau thuế

Q1/24

-4.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.8| 88.0%

YoY: ▼5.87| -469%

ROA

2023

-2.4%

+/- YoY: ▼ 2.4%

DT thuần

2023

8.80

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.4| -85.4%

LN trước thuế

2023

-89.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼105| -709%

LN sau thuế

2023

-94.0

tỷ VNĐ

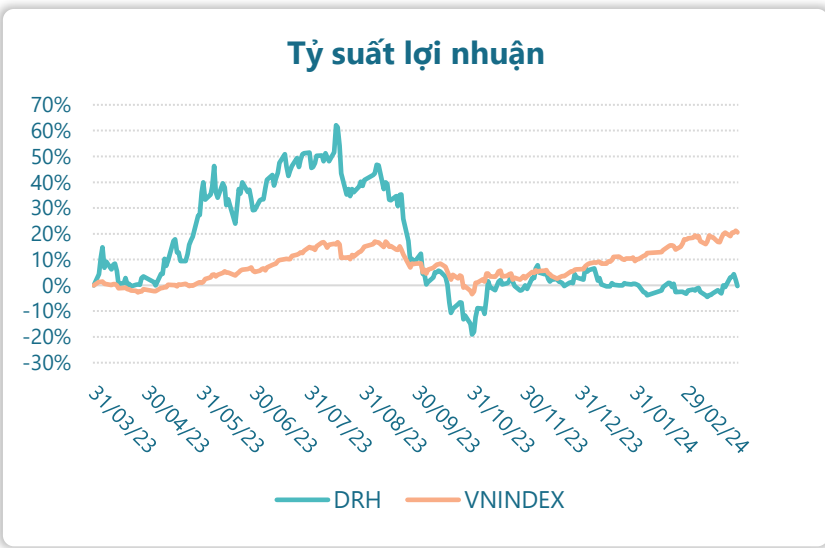
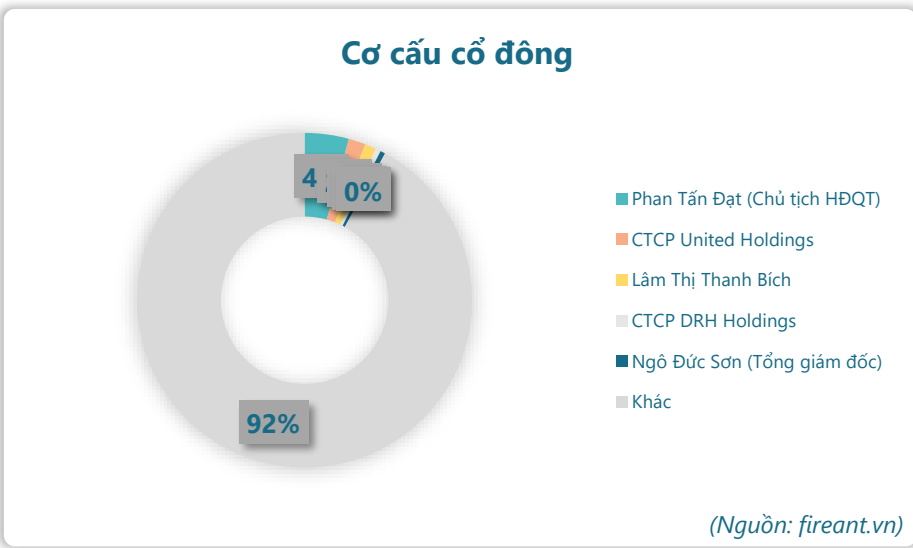
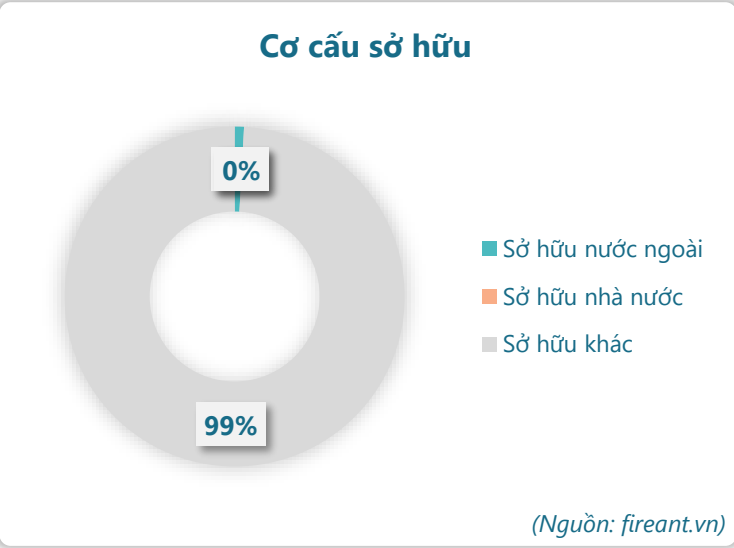
YoY: ▼94.7| -13698%

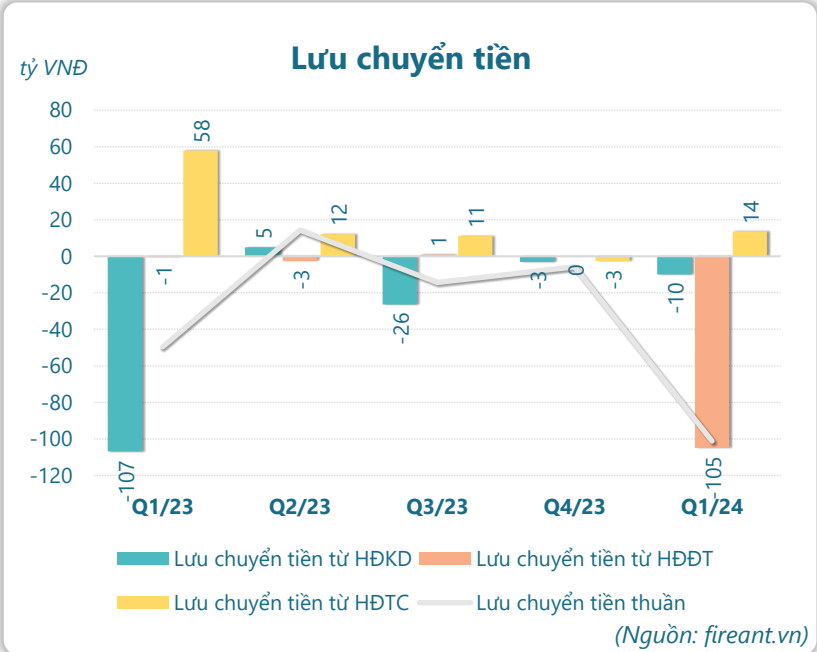
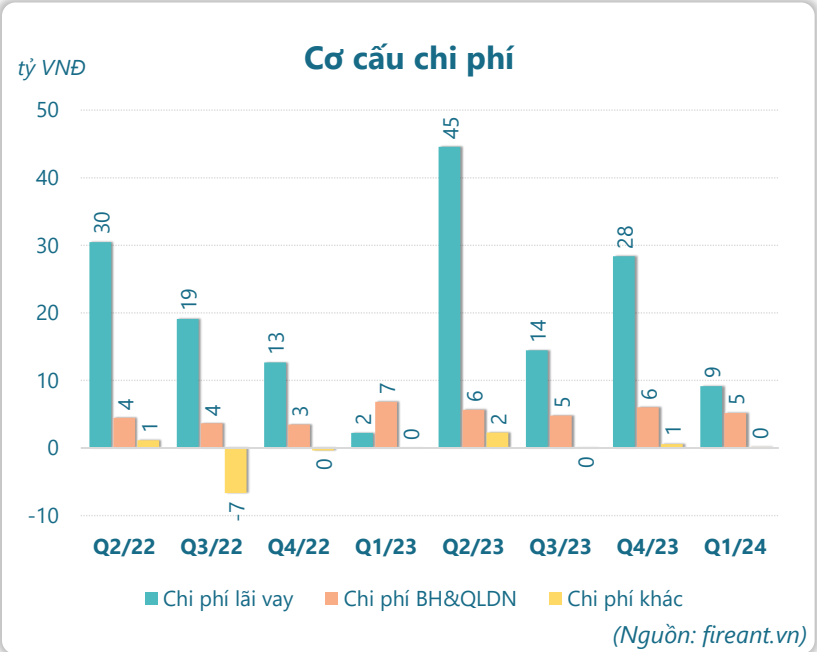
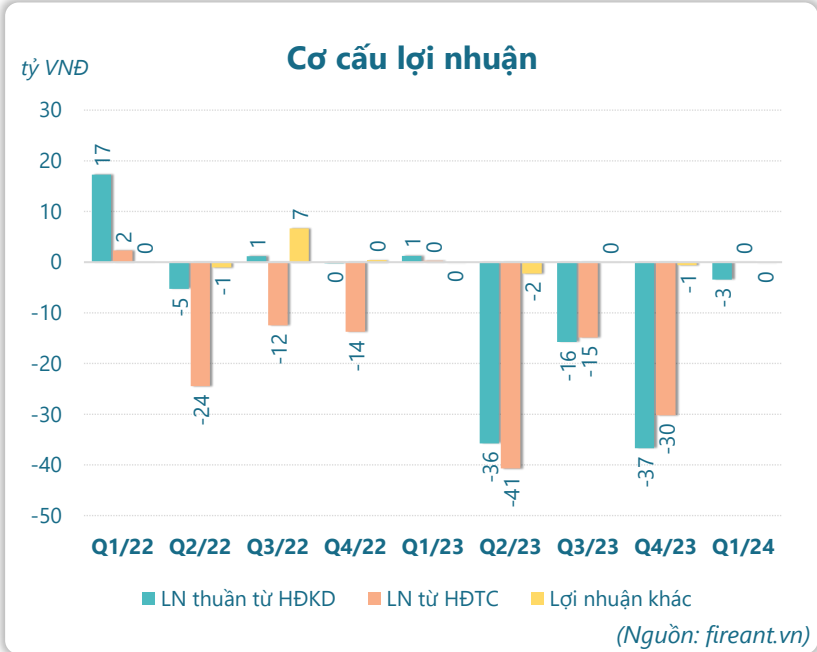
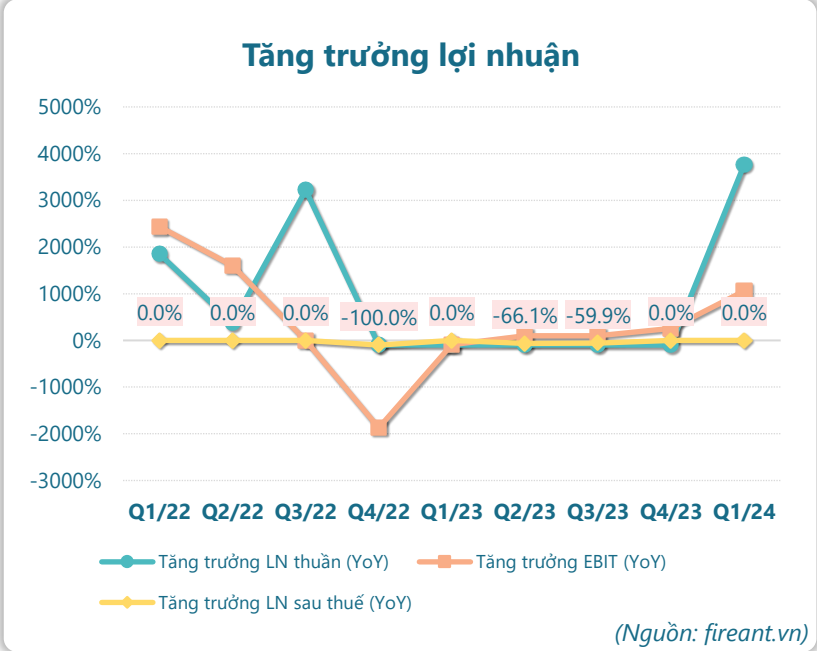
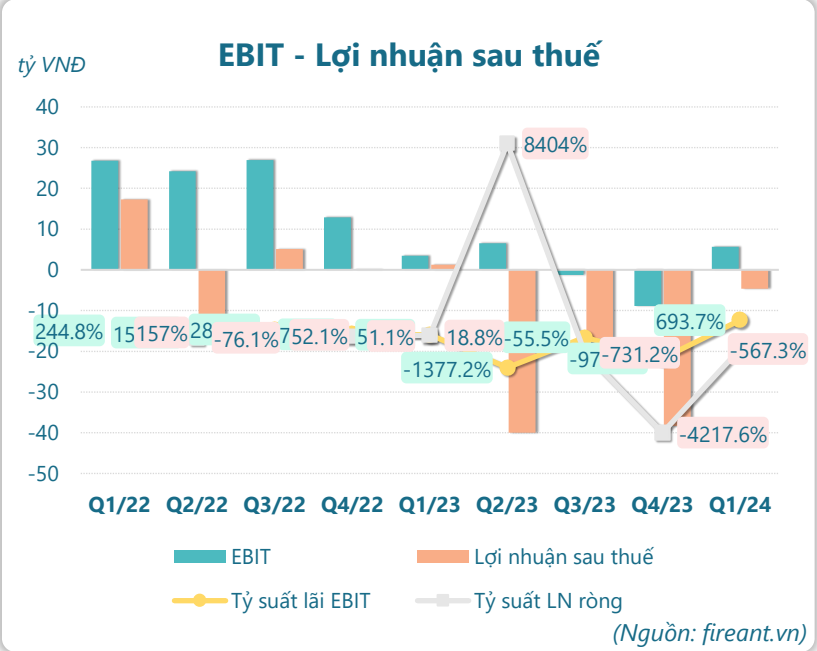
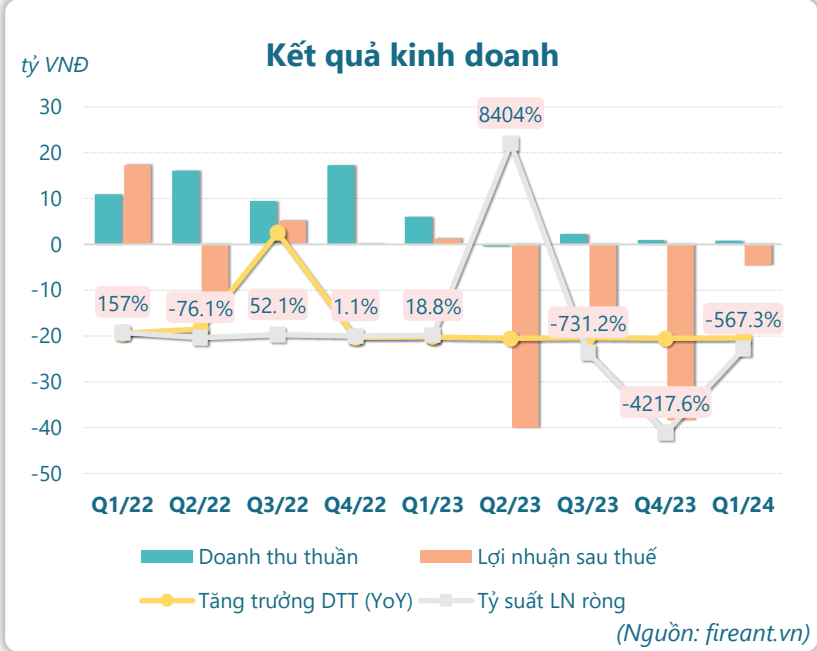
ROE

2023

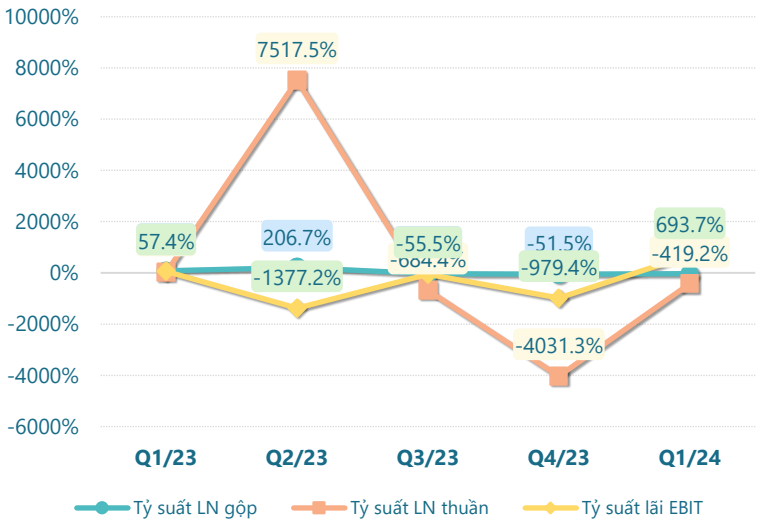
-6.0%

+/- YoY: ▼ 6.0%



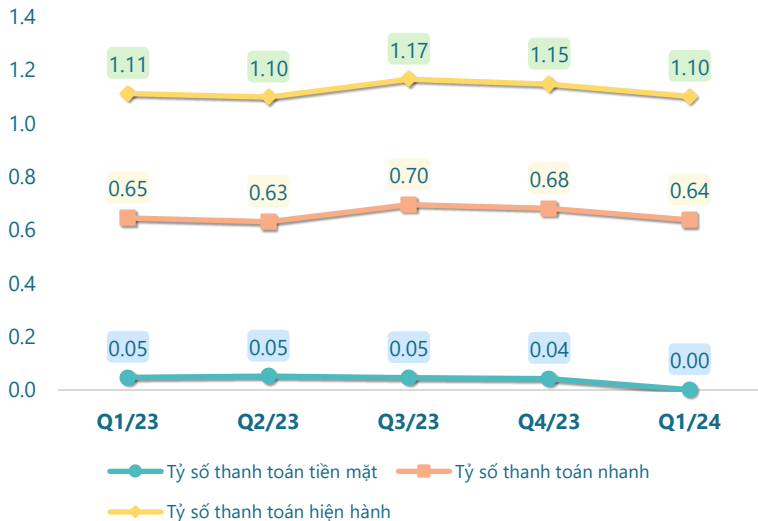


Tỷ suất lợi nhuận



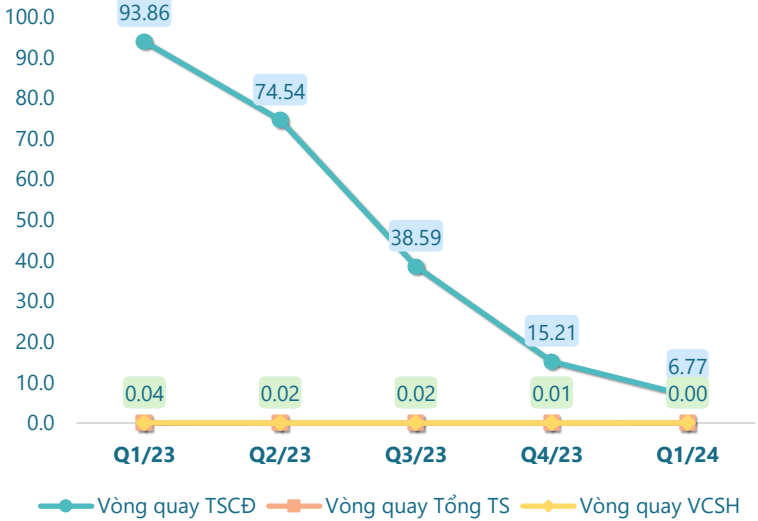
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



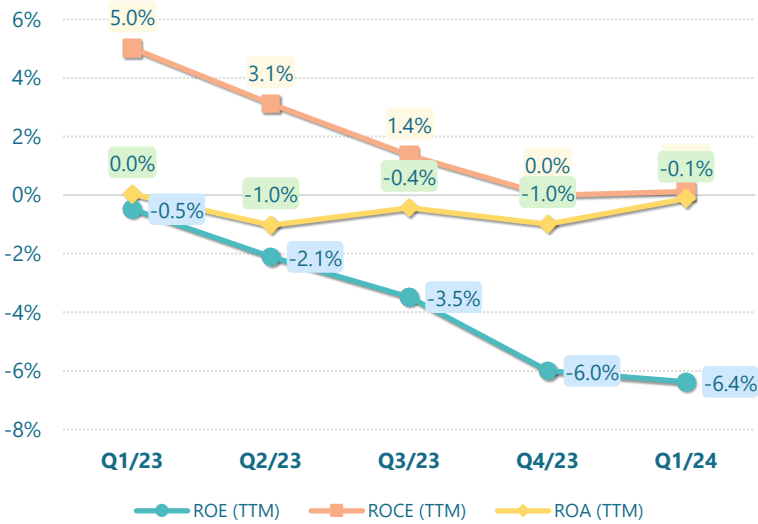
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



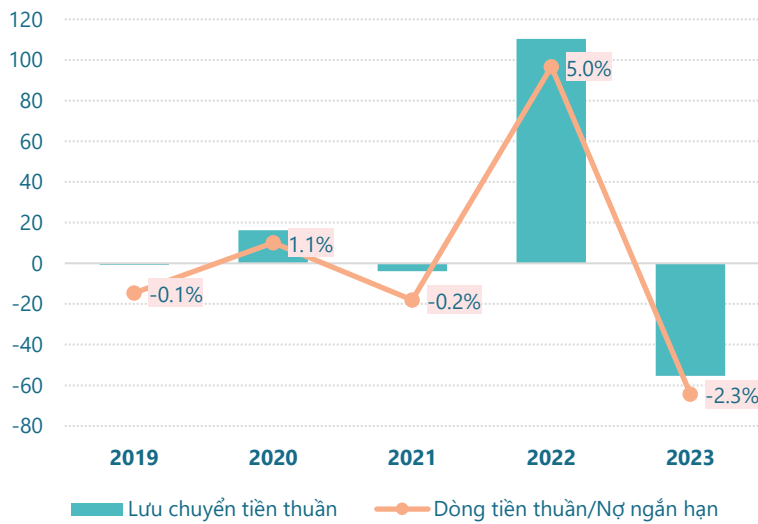
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



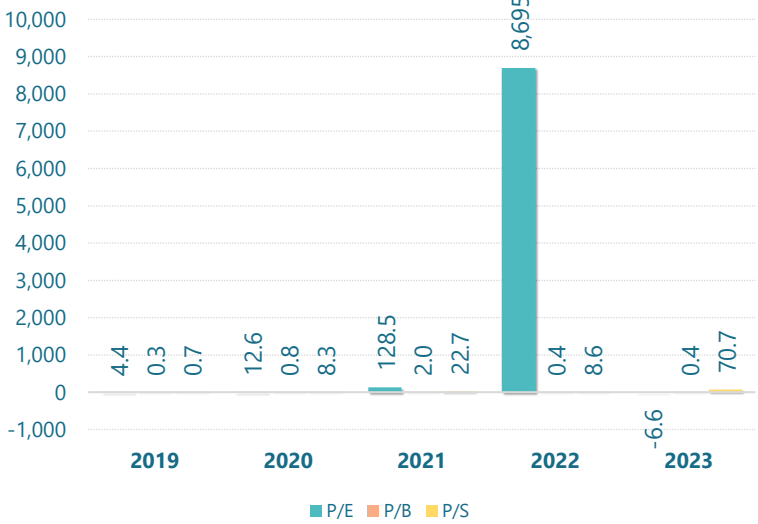
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)